

# PHONG TRÀO CHỐNG THUẾ NĂM 1908 Ở NGHỆ TĨNH. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ CÁC ĐẶC ĐIỂM

ĐINH XUÂN LÂM\*

Cuộc vận động Duy Tân ở Trung Kỳ (1906-1908) mà địa bàn đầu tiên là Quảng Nam là một phong trào yêu nước có tính chất cải cách theo khuynh hướng tư sản do các sĩ phu tiến bộ tiêu biểu như Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp khởi xướng và lãnh đạo. Cuộc vận động yêu nước đã diễn ra trên nhiều mặt: lập hội buôn, trại cày, mở trường học, cải cách phong tục... Từ không khí sôi nổi của các vận động thực nghiệp, hô hào bãi trừ hủ tục, lưu hành thơ văn yêu nước của các chí sĩ đương thời, phong trào ngày càng đi sâu vào quần chúng, rồi từ đô thị, thị trấn lan dần về thôn quê. Người nông dân miền Trung bấy lâu nay đang căm hờn vì nạn sưu cao thuế nặng, nay có ngọn gió thổi tới đã dấy lên một cơn lốc phản kháng, trong đó cái vẻ ôn hòa của cuộc vận động Duy Tân đã nhanh chóng bị thay thế. Từ phong trào cất tấc ngắn, cất vạt áo dài, xé áo lam, đập bài nga... đã dần dần xuất hiện những khẩu hiệu đấu tranh thiết thực với người nông dân, như đòi bãi bỏ, giảm bớt sưu thuế.

Tháng Giêng năm 1908, phong trào

chống thuế bùng nổ tại huyện Đại Lộc (Quảng Nam-Đà Nẵng) quê hương của Phan Chu Trinh. Lúc đầu chỉ là một cuộc biểu tình ôn hòa của nhân dân, nhằm phản đối bọn cường hào ăn tiền trong việc phân bổ người đi xây đắp con đường rải đá từ huyện lên tỉnh. Đến tháng 3 năm ấy thì phong trào thực sự thành hình với hàng loạt các cuộc biểu tình lớn lần đầu tiên có trong lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam. Quần chúng đã bao vây các phủ huyện, các tòa sứ... đưa yêu sách, chất vấn thậm chí trừng trị cả bọn tay sai gian ác, xô xát với binh lính địch. Có nơi, có lúc đã thấp thoáng hình thái bạo động cướp chính quyền. Từ Quảng Nam phong trào chống thuế dần dần lan xuống Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, ngược ra Bắc, phong trào tới Quảng Bình, Nghệ Tĩnh, Thanh Hóa vào tháng 5/1908.

Phong trào chống thuế năm 1908 là một sự kiện đáng lưu ý trong lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam về cả hai phương diện quy mô cũng như tính chất của phong trào. Phong trào này đã được nghiên cứu khá tỷ mỉ ở các địa bàn trung

\* GS. Đinh Xuân Lâm, Hội Khoa học Lịch sử Việt nam

tâm của nó. Nhưng giai đoạn cuối của phong trào đó khi lan tới Thanh-Nghệ-Tĩnh thì còn ít người chú ý, ngoài vài dòng ghi chép sơ sài của Huỳnh Thúc Kháng, Phan Chu Trinh trong các tác phẩm của các vụ viết về thời kỳ này.

Nghệ Tĩnh, quê hương của Phan Bội Châu người cầm đầu khuynh hướng bạo động ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, là một địa bàn chiến lược của Duy Tân hội. Trong lúc tập trung mọi cố gắng đưa người xuất dương học tập để chuẩn bị võ trang bạo động, Phan Bội Châu vẫn không từ bỏ những hình thức hoạt động vốn được coi là đặc trưng của khuynh hướng cải cách. Một đặc điểm rất rõ của Nghệ Tĩnh là bên cạnh những hoạt động chủ yếu của Duy Tân hội, thấy rất rõ sự hỗ trợ của các hoạt động cải cách. Đây là một trong những cơ sở khi đánh giá phong trào chống thuế ở Nghệ Tĩnh. Trong cuốn Vụ kháng thuế ở Trung Kỳ năm 1908, Huỳnh Thúc Kháng đã nhận xét: “Nghệ Tĩnh và Nam Ngãi, từ phái văn học đến phái Cần Vương nghĩa hội thường một mạch câu thông với nhau. Đến phong trào tân học cải cách cùng Đông học cán dùi trống một nhịp với nhau, dân Nghệ Tĩnh hò reo như gió đưa diều!!!”<sup>(1)</sup>. Nguyễn Văn Xuân thì khẳng định: “Dù sao, chúng ta thấy duy nhất ở Thanh Nghệ hai phái Quang Phục và Duy Tân còn có liên hệ với nhau. Còn như ở Quảng Nam và Hà Nội hai phái tách rời hẳn nhau để dễ làm việc, chỉ giúp nhau trên mỗi một khoản bí mật, tiền học cho du học sinh, nhưng cũng nơi có nơi không”<sup>(2)</sup>. Sở dĩ chỉ có khoản ấy vì Phan Châu Trinh đã đồng ý nên có lẽ ông cũng tán thành việc giúp đỡ. Còn các hoạt động

khác, họ đi riêng nhau, có khi chống nhau cơ hồ nổi lên đảng tranh”, như Phan Bội Châu từng ghi nhận trong Tự Phán (Phan Bội Châu niên biểu)<sup>(3)</sup>.

Khác với các địa phương, ở Nghệ Tĩnh ngay trước khi phong trào chống thuế bùng nổ, phần lớn các sĩ phu cải cách lãnh đạo phong trào này đã bị bắt. Đọc các Châu bản của triều Duy Tân, chúng ta biết tháng 11-1907, tiến sỹ trẻ tuổi Ngô Đức Kế là người bị bắt đầu tiên<sup>(4)</sup>. Sau này Phan Châu Trinh đã tố cáo chính án sát Hà Tĩnh lúc ấy là Cao Ngọc Lễ đã vu hãm Ngô Đức Kế làm giặc để tống giam ông, mở đầu cho cuộc khủng bố<sup>(5)</sup>. Rồi đến lượt Lê Văn Huân, Đặng Văn Bá. Riêng Đốc học Đặng Nguyên Cẩn trước đó đã bị đẩy vào Bình Định, nhưng rồi cũng bị đưa ra Hà Tĩnh giao cho Cao Ngọc Lễ xét xử vào đầu năm 1908.

### **Vậy thì ai là người đón lấy cơ hội này ở Nghệ Tĩnh?**

Chúng ta có thể cho rằng: Những người lãnh đạo phong trào chống thuế ở Nghệ Tĩnh thực sự là các đảng viên Duy Tân hội xu hướng bạo động. Đầu năm 1908 khi phong trào Đông Du bắt đầu gặp khó khăn thì lực lượng võ trang bí mật của Phan Bội Châu ở Nghệ Tĩnh vẫn tồn tại do Ngư Hải (Đặng Thái Thân), Thân Sơn (Ngô Quảng), Đại Đầu (Lê Quyên) nắm. Lực lượng này đã bám theo dọc vùng sông Lam núi Hồng, chưa kể một bộ phận nhỏ của họ do Phạm Văn Ngôn phụ trách đã kéo ra Yên Thế, Bắc Giang với Đê Thám. Trong năm 1907 nghĩa quân đã đẩy mạnh các hoạt động chế tạo vũ khí ở vùng Vinh - Xã Đoài (cơ sở của Lê Võ, Đặng Văn Bá),

và móc nối được với các “õ” đề kháng ở Yên Thành, Diêm Châu. Ngoài ra, để che mắt địch, Duy Tân hội đã nắm lấy các sĩ phu trẻ đầy nhiệt huyết và thông qua họ để lãnh đạo phong trào chống thuế và hướng phong trào này đi theo ý đồ của mình. Cho nên trên bề mặt của phong trào ở Nghệ Tĩnh, chúng ta thấy nổi bật lên loại nhân vật đó.

Trong phong trào chống thuế ở Hà Tĩnh, đáng chú ý nhất là ở hai huyện Can Lộc và Nghi Xuân.

Phong trào ở Can Lộc gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Hàng Chi (1886-1908). Ông tên là Nối, quê ở thôn Đông Thượng, xã ích Hậu, tổng Phú Lưu, nay là xã Hậu Lộc, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. Khi ông đi học lại có tên là đồ Tụy, nổi tiếng hay chữ khắp vùng, nhưng không chịu đi thi, tính cách rất ngang tàng. Ông có người anh là Nguyễn Hiệt Chi dạy học ở Phan Thiết nên ông sớm say mê phong trào Duy Tân. Ở Nghệ Tĩnh hiện còn lưu giữ nhiều câu chuyện lý thú về ông xung quanh việc đọc sách, đề thơ, hát phường vải, hát ả đào... Đặc biệt ông là người đầu tiên ở Nghệ Tĩnh dám cắt bỏ “cái củ hiệu thảo” (chỉ cái búi tóc), mặc áo ngắn, bất chấp sự can ngăn của nhiều người. Có tài liệu còn cho biết ông có đóng góp trong việc thành lập công ty nước mắm Liên Thành ở Phan Thiết. Nhân chuyến đi Nam Ngãi năm 1907, Nguyễn Hàng Chi đã bước đầu chịu ảnh hưởng của cuộc vận động Duy Tân ở đây. Khi trở về, ông lại được một số yếu nhân của Duy Tân hội ở Nghệ Tĩnh như Phạm Văn Thản giác ngộ nên đã hăng hái đi các nơi tuyên truyền cho phong trào này để hưởng ứng phong trào chống thuế

đã bùng nổ ở Quảng Nam. Ông đã thảo tờ rơi thông tri bản Hán văn gửi đi các nơi, trong đó có những câu ca ngợi nhân dân Quảng Nam và lên án chính sách sưu thuế tàn bạo của thực dân Pháp:

“...Đáng yêu thay dân tỉnh Quảng Nam!

Đáng kính thay dân tỉnh Quảng Nam!

Đáng học thay dân tỉnh Quảng Nam!

Giặc Pháp mượn tiếng bảo hộ, ngược đãi dân ta thật dã quá lắm. Hàng năm nộp xong sưu thuế rồi, mình không còn chiếc áo lành, bụng không được ăn cơm no, đi nơi khác tìm ăn khổ hết chỗ nói. Nếu không một phen đứng dậy thì sưu thuế hẳn còn tăng mãi. Dân ta mười nhà đã đến chín nhà rỗng không, khó lòng gánh chịu được. Nếu cứ ngồi mà đợi chết, chi bằng vùng dậy để tìm lối sống... Định lấy ngày 18 tháng 4 năm nay, dân chúng các huyện cùng kéo đến tỉnh, xông vào tòa sứ, đòi bỏ sưu thuế...”

Nguyễn Hàng Chi cải trang làm người bán quế cùng với các đồng chí đi khắp nơi dán tờ thông tri này. Ông còn viết thư ép bọn hào lý phải huy động dân chúng tham gia. Tuy còn trẻ, nhưng uy tín của ông rất lớn. Dân chúng trong tỉnh không ai còn lạ người thanh niên thông minh đã từng lãnh đạo cuộc làm reo phá kỳ thi hương năm 1007, cũng như tác giả của nhiều câu đối rất sâu cay chửi thẳng tên án sát độc ác, lừa thầy phản bạn Cao Ngọc Lễ. Nguyễn Hàng Chi đã sang tác một bài về để kêu gọi nông dân chống thuế:

“... Nào anh, nào chị.

Nào chú, nào o,

Việc dân dân lo.

Đừng cho ai biết!

Dân ta đói rét.  
 Cực khổ trăm bề  
 Sưu thuế nặng nề,  
 Không gì nuôi sống...  
 Khổ dân ta nói,  
 Khổ dân ta kêu,  
 Giảm thuế, giảm sưu,  
 Cho dân sống với!..."

Lúc đó Nguyễn Hàng Chi hoạt động rất táo bạo, vì ông có hậu thuẫn vững chắc trong tỉnh là Duy Tân hội. Trong các Châu bản về vụ này, chúng ta sẽ thấy danh sách một số hào lý đã tham gia phong trào do sức ép của Nguyễn Hàng Chi, như lý trưởng Hạ Lôi (Phạm Tân Xoang), Lý Tư, Hương Hạp (Thạch Hà)<sup>(6)</sup>. Ở Can Lộc, ngoài Nguyễn Hàng Chi còn có ba người quan trọng nữa là Trần Ty, Phan Hiệp và Nguyễn Lương Nhân cũng tham gia phong trào chống thuế<sup>(7)</sup>.

Đúng ngày 18 tháng 4 năm Duy Tân thứ 2 (tức là ngày 23/5/1908). Nguyễn Hàng Chi dẫn đầu hơn 600 người ăn mặc rách rưới đội nón cời, cầm đuóm cầm nắm kéo đến huyện lỵ khiến tên tri huyện Nguyễn Doãn Văn sợ hãi phải bỏ trốn<sup>(8)</sup>. Đoàn người lại kéo về tỉnh lỵ, nhưng bị cánh quân của trung úy Gai-a (Gaillard) chặn lại và vây bắt được Nguyễn Hàng Chi<sup>(9)</sup>. Đoàn biểu tình bị binh lính đánh đập dữ dội và giải tán.

Ở Nghi Xuân, nhân vật lãnh đạo chủ chốt của phong trào chống thuế là Trịnh Khắc Lập (1870-1908). Ông hiệu là Cương Trực, quê ở thôn Đông Hội, tổng Phan Xá (nay là thôn Minh Khai, xã Xuân Thành), huyện Nghi Xuân (Nghệ Tĩnh). Ông là con

nhà nghèo, đã đỗ khóa sinh, làm nghề dạy học và bốc thuốc ở quê nhà. Lại có người chú là Trịnh Văn dạy học ở Quảng Nam nên ông cũng sớm hiểu biết về phong trào Duy Tân ở đây.

Theo sự thỏa thuận với bạn là Nguyễn Hàng Chi, Trịnh Khắc Lập đã tập hợp một số anh em, bà con, như Trịnh Yên, Trịnh Xuyên, hai anh em của người bạn là Phan Chiên (tức Tĩnh), Phan Cẩn (về sau Chiên, Cẩn đều bị giam ở Lao Bảo<sup>(10)</sup>) hưởng ứng.

Cuộc vận động của Trịnh Khắc Lập ở Nghi Xuân cũng táo bạo như cuộc vận động của Nguyễn Hàng Chi ở Can Lộc. Ngày 22/5/1908, ngay giữa chợ Giang Đình, ông đã diễn thuyết ủng hộ tờ thông tri của Nguyễn Hàng Chi, kêu gọi các nhà nho bỏ buổi bình văn phù phiếm, vận động nhân dân lên huyện, lên tỉnh kêu sưu. Ngày hôm sau (23/5/1908) như đã thỏa thuận với Nguyễn Hàng Chi từ trước ông cùng Phan Chiên, Phan Cẩn cầm đầu hơn 200 người<sup>(11)</sup> làm náo động chợ búa, kéo tới huyện đường, bắt trời tri huyện giải về tỉnh kêu sưu. Đoàn biểu tình đi được độ 20 km đến Côn Gò thì gặp quân của tên Ba-buýt (Babut). Tên này giả vờ chấp nhận yêu sách của đoàn biểu tình, rồi đề nghị Trịnh Khắc Lập quy lại huyện lỵ để giải quyết. Vì thiếu kinh nghiệm đấu tranh, những người biểu tình đã cời trời cho tri huyện rồi vào huyện đường đàm phán. Tên Ba-buýt liền trở mặt, bắt các thủ lĩnh và giải tán đoàn biểu tình.

Cùng ngày hôm đó và ít ngày sau, ở nhiều nơi trong tỉnh cũng nổ ra những cuộc biểu tình kêu sưu với các mức độ khác nhau. Ở các xã Kỳ Văn, Kỳ Thư (Kỳ

Anh), Đông Môn, Ngọc Lang, Trung Tiết, Phù Việt (Thạch Hà) đã nổ ra những cuộc biểu tình tương đối lớn dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tử Lương, Đặng Cường, Lê Quát, Trần Chơi. Tại Đức Thọ anh em Phạm Văn Ngôn, Phạm Văn Thân cùng với Đinh Văn Tư, Phạm Văn Thảo, Đinh Văn Cẩn tập hợp nông dân các xã Đông Thái, Trung Lễ, Yên Vượng cũng định kéo về phối hợp với Nguyễn Hàng Chi, nhưng vì phong trào ở Can Lộc và Nghi Xuân đã bị dập tắt nên phải giải tán.

Nói tóm lại, trên địa bàn Hà Tĩnh đã liên tiếp nổ ra nhiều cuộc biểu tình kêu gọi, tuy không có quy mô lớn như trong Nam Ngãi, nhưng đã có sự tổ chức khá thống nhất của Duy Tân hội. Song mặt khác, những cuộc biểu tình ấy lại sớm tan rã khi vấp phải sự đối phó của quân thù, kết quả này do nhiều lý do, nhưng lý do cơ bản vì sự liên hệ với nhau, thiếu chặt chẽ của Duy Tân hội.

Chúng ta còn thấy một điểm nữa là những cuộc biểu tình chống thuế ở đây nổ ra muộn, nhưng rất quyết liệt và đặc biệt là có sự chuẩn bị từ trước, chứ không phải là tự phát như ở Nam Ngãi. Thực ra đó chỉ là bề mặt của một âm mưu khởi nghĩa do các Đảng viên Duy Tân hội trong tỉnh chủ trì. Từ đầu năm 1908, trong lúc ở ngoài nước (Nhật Bản và Trung Quốc) thực dân Pháp đang tìm mọi cách dập tắt phong trào Đông Du thì các thủ lĩnh Duy Tân hội ở Nghệ Tĩnh đã chuẩn bị lực lượng đánh úp các tỉnh thành ở đây. Thêm vào đó lực lượng vũ trang của họ chưa bị sút mẻ bao nhiêu trừ một hai thủ lĩnh bị bắt vào cuối năm 1907.

Ở Nghệ An, Duy Tân hội đã móc nối

được với một nhân vật mới đáng chú ý là Chu Trạc, tức Châu Đình Trạc (1845-1925). Ông quê ở xóm Nương Chè, xã Trường Thành (nay là Hoa Thành), huyện Yên Thành, đỗ Cử nhân võ ở Thanh Hóa (1879), từng tham gia khởi nghĩa với Nguyễn Xuân Ôn (1885-1887). Sau khi Phan Đình Phùng mất (1895), một số người đã đi theo ông như Phan Văn Chơi, Phan Văn Tráng, Đội Phủ, Đội Địa v.v... Lực lượng của Chu Trạc lúc ấy khá lớn. Đóng rải rác ở Yên Thành, Diễn Châu. Ông đã nhiều lần cử Nho Chớ qua Xiêm (Thái Lan) mua hoặc nhận súng do nhóm Đặng Thúc Hứa gửi về. Ông còn được một số binh lính yêu nước đi theo, như Cửu Lương ở Thanh Chương làm cai khổ đồn Chợ Rạng. Ông cũng lập hiệu buôn ở chợ Dinh (Yên Thành), bán lâm thổ sản ở Diễn Châu.

Theo kế hoạch đã định, khi phong trào chống thuế nổ ra thì lực lượng của ông sẽ cùng lực lượng của Ngư Hải (Đặng Thái Thân) làm nòng cốt hạn thành Nghệ An bằng hai mũi tấn công, một mũi do Chu Trạc chỉ huy đánh xuống Nghi Lộc, rồi cùng với Ngư Hải, Nho Chiến từ Nam Đàn tiến về Vinh. Nếu cuộc tiến công không thành công, đại bộ phận nghĩa quân sẽ kéo ra Yên Thế (Bắc Giang) là nơi Phạm Văn Ngôn đã đặt cơ sở từ trước để tham gia với nghĩa quân Đề Thám. Do sự phản bội của Đội Địa kế hoạch đó bị bại lộ. Quân Pháp bất ngờ ập tới bao vây. Chu Trạc phải cho chôn vũ khí ở Cồn Mèo, đốt giấy tờ, cờ quạt. Dịch vây quá chặt, sau gần một đêm cầm cự Chu Trạc đành phải ra hàng để tạo điều kiện cho một bộ phận nghĩa quân thoát hiểm ra ngoài. Sau đó, một số nhân

vật như Nho Chớ, Nho San, Cử Tịnh...<sup>(12)</sup>, và ngay cả Chu Trạc nữa, bề ngoài hình như không có liên quan gì đến vụ chống thuế, nhưng cũng bị thực dân Pháp đẩy ra Côn Đảo, vì kẻ thù đã nắm chắc được họ là những người hoạt động trong phong trào này. Chu Trạc là một trong những người bị khép tội nặng nhất: "...Chu Trạc, 59 tuổi, ở thôn Nam xã Trường Thành, huyện Yên Thành tỉnh Nghệ An, can về tội ngụy khắc ấn kiểm, niêm yết rủ toan phiến hoặc, tình ấy xin giảm tử, xử phạt quản cải khổ sai 13 năm"<sup>(13)</sup>.

Thật đáng tiếc! Do tổ chức lỏng lẻo nên các cơ hội chính trị hiếm có mà phong trào chống thuế đã tạo nên không được Duy Tân hội sử dụng hiệu quả.

Ở Hà Tĩnh, Ngô Quảng, Lê Quyên, Phạm Văn Thản còn nắm được hai nhân vật có lực lượng đáng kể là đội Phấn (Hồ Bá Phấn)<sup>(14)</sup> và Quản Truyền (Đình Văn Truyền). Hai ông này có dưới quyền mình hàng trăm lính khổ xanh trong thành Hà Tĩnh.

Có thể nói Duy Tân hội chọn việc phá thành Hà Tĩnh là hướng chính đây là nơi địch giam giữ nhiều nhân vật quan trọng của phong trào như Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn. Lê Văn Huân, Đặng Văn Bá và sau ngày 23/5/1908 thì cả Nguyễn Hàng Chi và Trịnh Khắc Lập nữa, người thì chờ đi phát phối Côn Lôn, Lao Bảo, người thì chờ chịu án chém. Phải chăng vì thế mà các hoạt động chống thuế ở Hà Tĩnh lúc ấy có vẻ sôi nổi hơn, gấp rút hơn ở Nghệ An?

Theo tài liệu viết tay của ông Lê Đình Phong ở huyện Nam Đàn, vốn là học trò của Phan Bội Châu, đồ tú tài và tham gia

Duy Tân hội khá sớm (ông cùng Nguyễn Duy Viêm, Nguyễn Duy Phương che chở cho con trai cụ Phan)<sup>(15)</sup> thì ông là người được giao trách nhiệm trực tiếp bàn bạc kế hoạch đánh thành Hà Tĩnh với Đội Phấn và Quản Truyền. Ông đã giao cho họ số tiền 500 đồng của hội để lo liệu công việc, mặt khác ông lại thường xuyên cùng Thập Thái (người ở Can Lộc) vốn là lính tập về hưu đóng vai thầy thuốc vào trại lính bí mật tuyên truyền cách mạng trong binh lính và gia đình của họ.

Kế hoạch cướp trại lính và phá ngục lần đầu tiên của nghĩa quân không thành, vì các cuộc biểu tình chống thuế đã không thể tiến tới tình lý như dự liệu và cũng có thể vì sau khi phát hiện ra vụ Chu Trạc thì bọn thực dân càng tăng cường đàn áp phong trào; hơn nữa chúng đã khá chủ động trong việc này. Trong khi đó các sĩ phu Duy Tân hội có lẽ lại chưa có dịp làm quen với một khái niệm mới về khởi nghĩa vũ trang có sự kết hợp giữa hai lực lượng chính trị và quân sự. Cơ hội đã qua đi nhanh chóng. Nhưng với lực lượng khá lớn còn lại, đến khoảng tháng 9-1909, Ngư Hải, Ngô Quảng, Đội Quyên, Tú Ngôn lại quyết định tấn công thành Hà Tĩnh lần thứ hai, giết cho được án sát Cao Ngọc Lễ là kẻ tử thù của phong trào chống thuế. May mắn thay trong âm mưu đánh chiếm thành Hà Tĩnh lần thứ nhất, lực lượng của Đội Phấn chưa bị lộ, có trên 100 lính tập, cộng lại nghĩa quân cũng có gần 400 tay súng. Họ dự định tấn công địch vào giữa đêm trung thu. Kế hoạch lần này khá tỉ mỉ, nghĩa quân phân công cho từng người làm từng việc, như: gác tòa Sứ, giữ chân bọn cai đội, hạ thủ Cao Ngọc Lễ, cắt

dây điện thoại. Họ cũng may sẵn cờ vàng khổ lớn có hai chữ Quang Phục. Nghĩa quân dự tính có thể giữ thành Hà Tĩnh trong một tháng, dù địch có phản công; Chưa kể đến còn có sự vận động ở Quảng Bình và Nghệ An kịp thời phối hợp. Nhưng cũng như lần trước, kế hoạch đánh thành Hà Tĩnh lần này vẫn nhiều lần thay đổi và việc thông tin liên lạc lại không kịp thời, ăn khớp nên việc thực hiện có nhiều trục trặc, dẫn tới tình trạng trời đã gần sáng mà vẫn chưa thấy Đội Phấn đến, cờ vàng chưa thấy kéo... Cho nên nghĩa quân ở ngoài chỉ còn cách phối hợp đưa được một phần lực lượng của Đội Phấn ra ngoài. Quân Truyền bị bắt, Ngô Quảng phải đưa tất cả lực lượng lên vùng Tam Lễ, rồi rút hẳn lên căn cứ Bồ Lư (Anh Sơn) cố thủ ở đây.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa các cuộc biểu tình chống thuế ôn hòa với hình thức khởi nghĩa vũ trang là nét đặc sắc nhất của phong trào yêu nước ở Nghệ Tĩnh trong tháng 5/1908. Đúng như giáo sư Trần Văn Giàu đã nhận xét: "...hễ càng xa thì càng mất đà, nhưng đến Nghệ An thì phong trào biến thành võ trang khởi nghĩa"<sup>(16)</sup>. Thực vậy, phong trào chống thuế ở Nghệ Tĩnh là hiện tượng đẹp nhất thể hiện sự kết hợp lực lượng của hai phái bạo động và cải lương. Cho nên mặc dù phong trào ở đây nổ ra muộn, số lượng các cuộc biểu tình không lớn, nhưng lại bị địch đàn áp rất dữ dội. Trước, trong và sau khi sự kiện bùng nổ, chúng cho quan binh áp giải các tù nhân, "trói cả tay chân không cho cựa quậy, lấy trành khiêng xuống tàu thủy rồi cũng không mở dây, sắp hàng trên boong tàu, khát không cho uống, mưa to gió lớn

ướt lạnh, không rời đi nơi khác"<sup>(17)</sup>.

Bọn thực dân Pháp cũng lợi dụng cơ hội này để đàn áp dã man phong trào yêu nước ở Nghệ Tĩnh. Ngoài các nhân vật có tên tuổi bị bắt từ trước, Nghệ Tĩnh cũng là địa phương có con số chịu án lớn nhất, trong đó có nhiều người bị phát phối đi Côn Lôn và Lao Bảo như: Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn, Lê Văn Huân, Đặng Văn Bá, Trần Ty, Phan Hiệp, Phạm Tấn Xoang, Phạm Ngô Đồng, Phan Chiên, Phan Cẩn, Chu Trạc, Nguyễn Tư Thản, Nho San, Ký Long, Tú Ngôn, Tú Kiên, Cử Tịnh, Hoàng Xuân Hành, Lê Võ v.v...<sup>(18)</sup>. Mức tuyên án cũng lại nặng hơn các nơi khác, đều từ chung thân đến 9 năm khổ sai. Đặc biệt cả Thị lang bộ Lễ là Ngô Huệ Liên (cha của Ngô Đức Kế) và Nguyễn Chuyên (cha của Nguyễn Hàng Chi) cũng bị kết tội không biết dạy con, phải về hưu (Ngô Huệ Liên) hoặc bị xử 100 trượng, phạt 50 đồng (Nguyễn Chuyên)<sup>(19)</sup>. Ngoài ra còn có hai nhân vật là dư đảng Cần Vương cũng bị bắt và chịu án là Võ Văn Phương (tức Đội Phương) ở Nghệ An và Cao Đạt (Hà Tĩnh). Cao Đạt vốn là một thủ lĩnh có tên tuổi trong cuộc khởi nghĩa Phan Đình Phùng. Điều này đã nói lên sự phong phú của những lực lượng tham gia phong trào chống thuế ở Nghệ Tĩnh.

Chúng tôi muốn nêu thêm về cái chết rất anh dũng của hai nhân vật tiêu biểu cho phong trào chống thuế xứ Nghệ là Nguyễn Hàng Chi và Trịnh Khắc Lập. Hai người cùng bị bắt một ngày và cùng bị tuyên án tử hình<sup>(20)</sup>. Thái độ của Nguyễn Hàng Chi trước kẻ thù vô cùng can đảm. Theo cụ Tú Phương thì chính mắt cụ trông thấy: "cái quần lụa trắng của

Nguyễn Hàng Chi mặc đã nhuộm máu đào mất hai phần mà ông vẫn chưa chịu nhận...". Nhưng sau đó ông lại nhận hết tội về mình mà không khai báo các đồng chí khác. Nguyễn Hàng Chi bị chém tại thị xã Hà Tĩnh, còn Trịnh Khắc Lập bị chém bêu đầu ngay tại chợ Giang Đình nơi quê nhà. Ngày nay phần mộ của hai ông vẫn còn.

Chúng tôi đã sưu tầm được nhiều bài thơ, phú, câu đối rất có giá trị của hai ông, có một số bài chúng ta đã được đọc trong các cuốn sách của Huỳnh Thúc Kháng, Phan Châu Trinh.

Riêng đối với Nguyễn Hàng Chi, ông hy sinh lúc mới 23 tuổi chưa có vợ con và cái chết rất oanh liệt của ông đã gây nên một mối cảm kích lớn trong các tầng lớp nhân dân. Nhiều sĩ phu có tên tuổi và nhân dân đương thời đã sáng tác nhiều thơ, phú, câu đối, bài hát ca ngợi ông.

Trên đây chúng tôi đã trình bày vắn tắt những diễn biến cũng như những nhận xét bước đầu của chúng tôi về phong trào chống thuế ở Nghệ - Tĩnh trên cơ sở những tài liệu mới được phát hiện. Chúng tôi mong rằng bài viết nhỏ này sẽ góp phần bổ sung vào việc tìm hiểu phong trào chống thuế ở Trung Kỳ năm 1908, một hiện tượng độc đáo trong phong trào nông dân nước ta hồi đầu thế kỷ XX./.

## CHÚ THÍCH

1. N.Q.Thắng-Huỳnh Thúc Kháng - *Con người và thơ văn*, Sài Gòn.1972, tr 321.
2. Nguyễn Văn Xuân - *Phong trào Duy Tân*,

Nxb. Lá Bối, Sài Gòn, 1970.

3. Phan Bội Châu niên biểu - *Phan Bội Châu toàn tập*, tập 6, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1990.
4. Nguyễn Thế Anh - *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Bản án số 43a, 40b - Sài Gòn 1973, tr 133-135.
5. Phan Châu Trinh - *Trung Kỳ dân biến thi mật ký*, Sài Gòn, 1978, tr 88-89.
6. Nguyễn Thế Anh - Sdd - Bản án 42. tr 139.  
Nguyễn Q. Thắng - Sdd - tr 322.
7. Nguyễn Thế Anh - Sdd, Bản án số 41, tr 137.
8. Nguyễn Thế Anh - Sdd, Bản án số 41, tr 137.
9. Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại VN - T.III Hà Nội, 1955.tr 63.
10. Nguyễn Thế Anh - Sdd, Bản án số 38, tr 120.
11. Nguyễn Thế Anh - Sdd, Bản án số 38, tr 129.
12. N. Q. Thắng - Sdd, tr; 322.
13. Nguyễn Thế Anh - Sdd, Bản án số 47.
14. Việt Nam nghĩa liệt sử, Hà Nội 1972 tr 206-209.
15. Nguyễn Thế Anh - Sdd, Bản án số 49, tr 162-163 cho biết: Tú tài Nguyễn Duy Phương ở xã Hà Linh, huyện Hương Khê, Hà Tĩnh, cùng với cha là chánh tổng Nguyễn Duy Tĩnh đã nuôi giấu một người con trai của Phan Bội Châu (độ 7, 8 tuổi) ở Trông Bát. Tú Phương là học trò của Phan Bội Châu, từng đến Nam Đàn (Nghệ An) theo học Phan. Sau hi cụ Phan xuất dương, Tú Phương trở về làng rồi thành lập trại cây ở Trông Bát
16. Trần Văn Giàu - *Hệ ý thức tư sản và các thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử* - Hà Nội, 1975, tr33.
17. Phan Châu Trinh - *Trung Kỳ dân biến thi mật ký* - Sài Gòn, 1973, tr93.
18. Nguyễn Thế Anh - Sdd, Bản án số 46, 47, 39, 40a, 40c tr 149, 150, 154, 132, 133, 136.
19. Nguyễn Q. Thắng - Sdd, tr 322
20. Nguyễn Thế Anh - Sdd, Bản án số 38, 39, tr.129-132